

Bản án số: 11/2024/HNGĐ- ST

Ngày 22/02/2024

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thụ

2. Ông Nguyễn Văn Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 460/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/02/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Trọng Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đàm Thị M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L ngày 09/02/2018, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay tại huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; đến năm 2020 thì anh chị

chuyển về huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2021 đến nay, nguyên nhân do anh chị không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên cờ bạc, rượu chè, tôi có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ những chuyện nhỏ trong gia đình đến chuyện kinh tế gia đình và không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã ngồi lại với nhau để dàn xếp chuyện vợ chồng nhưng không có kết quả. Do vợ chồng không dàn xếp được mâu thuẫn nên tháng 7 năm 2023 anh Đ đã đi ở trọ trên khu công nghiệp Quang Châu, anh chị không chung sống cùng nhau nữa. Thời gian anh Đ đi ở trọ thì giữa chị và anh Đ đã có nhiều lần dàn xếp với nhau để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên có dàn xếp cho anh chị về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh chị chính thức ly thân nhau từ tháng 7 năm 2023 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh chị không thể tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Trọng Đ.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng đất nông nghiệp*: Anh chị không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay hộ khẩu thường trú của anh Đ ở thôn C, xã T, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, anh chị sinh sống tại xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang từ năm 2021 đến nay, hiện nay anh Đ vẫn đang sinh sống tại tỉnh Bắc Giang. Nay ly hôn, anh chị đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn cho anh chị.

Ngoài ra chị M không còn yêu cầu nào khác.

* Theo biên bản ghi lời khai, bị đơn là anh Lê Trọng Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và cô M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L ngày 09/02/2018, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay tại huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; đến năm 2020 thì anh chị chuyển về huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2021 đến nay, nguyên nhân do anh chị không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ những

chuyện nhỏ trong gia đình đến chuyện kinh tế gia đình, anh có chơi bởi cờ bạc nên vợ chồng có mâu thuẫn với nhau. Hai vợ chồng đã ngồi lại với nhau để dàn xếp chuyện vợ chồng nhưng không có kết quả. Do vợ chồng không dàn xếp được mâu thuẫn nên tháng 7 năm 2023 tôi đã ở trọ trên khu công nghiệp Quang Châu, anh chị không chung sống cùng nhau nữa. Thời gian anh ở trọ thì giữa anh và cô M đã có nhiều lần dàn xếp với nhau để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên có dàn xếp gì cho anh chị về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh chị chính thức ly thân nhau từ tháng 7 năm 2023 đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh chị không thể tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của cô M, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với cô Đàm Thị M.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Anh chị không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay hộ khẩu thường trú của tôi ở thôn C, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, anh sinh sống tại xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang từ năm 2021 đến nay, hiện nay anh vẫn đang sinh sống tại tỉnh Bắc Giang. Nay ly hôn anh đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn cho anh.

Ngoài ra, anh Đ không còn ý kiến nào khác.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2023, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 28 tháng 12 năm 2023, chị Đàm Thị M có đơn đề nghị về việc thay đổi ý kiến, chị đề nghị Tòa án cho vợ chồng thêm thời gian để dàn xếp lại về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 10 tháng 01 năm 2024, chị Đàm Thị M có đơn đề nghị về việc đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Trọng Đ.

- Ngày 19/01/2024, Tòa án tiến hành mở phiên hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ngày 25 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng

vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 22 tháng 02 năm 2024, chị Đàm Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Trọng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; **nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt** tại Tòa án không có lý do, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị M được ly hôn anh Lê Trọng Đ.

Về con chung: Chị M và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là chị Đàm Thị M đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là Lê Trọng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đàm Thị M và anh Lê Trọng Đ có đơn thảo thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết vụ án nên căn cứ vào **khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39** của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đàm Thị M có đơn xin ly hôn với anh Lê Trọng Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị M và anh Lê Trọng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào ngày 09/02/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; đến năm 2020 thì anh chị chuyển về huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên cờ bạc, rượu chè, chị M có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ những chuyện nhỏ trong gia đình đến chuyện kinh tế gia đình và không tìm được tiếng nói chung.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Hoàng Văn D – trưởng thôn Đ, xã L cho biết: Chị M và anh Đ phát sinh mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được vì anh chị thường xuyên đi làm ăn xa, vắng mặt tại địa phương. Nay chị M xin ly hôn anh Đ thì ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị M được ly hôn với anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Chị M và anh Đ chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đàm Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đàm Thị M được ly hôn với anh Lê Trọng Đ.

2. *Về án phí*: Chị Đàm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0007991 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị Đàm Thị M đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã L, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh